

Số: 1091 /QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 21 tháng 5 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đề cương và kinh phí lập dự án rà soát để điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể bố trí dân cư tỉnh Lâm Đồng đến 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế- xã hội và Nghị định 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình bố trí dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, dân di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2013-2015 và định hướng đến năm 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 74/KHĐT-TH ngày 22/4/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương và dự toán kinh phí dự án rà soát để điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể bố trí dân cư tỉnh Lâm Đồng đến 2020, với nội dung như sau:

1. Phạm vi: Địa bàn tỉnh Lâm Đồng

2. Đối tượng nghiên cứu: Dân cư sống tại vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, khu rừng đặc dụng và dân di cư tự do trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu:

Rà soát kết quả thực hiện quy hoạch bố trí dân cư giai đoạn 2009-2013 làm cơ sở điều chỉnh, bổ sung quy hoạch bố trí dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, rừng đặc dụng và dân di cư tự do nhằm hạn chế đến mức thấp nhất những thiệt hại do thiên tai, tác động của tình trạng dân di cư tự do; giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, giảm nghèo, ổn định cuộc sống cho người dân, đảm bảo an ninh quốc phòng và thực hiện thành công chương trình xây dựng nông thôn mới của địa phương.

3. Nội dung chủ yếu của dự án:

a) Đánh giá các điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội liên quan đến công tác bố trí, ổn định dân cư: Vị trí địa lý, địa hình, đặc điểm tự nhiên và các nguồn tài nguyên thiên nhiên; hiện trạng phát triển các ngành kinh tế, kết cấu hạ tầng; điều

kiện văn hóa, xã hội, dân số, truyền thống và tập quán sản xuất, phân bố dân cư, lao động và ngành nghề.

b) Đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch bố trí dân cư giai đoạn 2009-2013, phân tích kết quả đạt được và những khó khăn, tồn tại trong quá trình tổ chức thực hiện.

c) Xác định mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể của dự án.

d) Xác định nhu cầu và xây dựng phương án bố trí, ổn định dân cư:

- Tổng số hộ cần bố trí, ổn định theo các nhóm đối tượng: dân cư vùng thiên tai, vùng đặc biệt khó khăn, dân di cư tự do và dân sống trong rừng đặc dụng.

- Phương án bố trí tập trung, xen ghép, ổn định tại chỗ

- Danh mục các điểm, dự án bố trí dân cư: địa bàn, quy mô, hình thức bố trí và nhóm đối tượng cần bố trí.

- Tiến độ thực hiện chương trình bố trí dân cư năm 2014, 2015 và giai đoạn 2016 - 2020; danh mục các điểm, dự án bố trí dân cư ưu tiên thực hiện.

- Phương án đầu tư cơ sở hạ tầng cho các điểm, dự án bố trí dân cư: xác định khối lượng, tiêu chuẩn xây dựng, vốn và tiến độ đầu tư cho từng hạng mục công trình của dự án.

- Phương án phát triển sản xuất cho các vùng bố trí, ổn định dân cư.

đ) Xác định các giải pháp thực hiện quy hoạch: cơ chế chính sách, giải quyết quỹ đất ở, đất sản xuất, đào tạo nguồn nhân lực, huy động vốn đầu tư; tổ chức thực hiện và các giải pháp khác.

e) Xác định tổng mức đầu tư để thực hiện quy hoạch:

- Nhu cầu vốn đầu tư, cơ cấu đầu tư và nguồn vốn đầu tư.

- Phân kỳ đầu tư, tiến độ thực hiện quy hoạch.

g) Đánh giá tác động môi trường, tính toán hiệu quả về kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng của dự án quy hoạch.

4. Sản phẩm giao nộp:

- Báo cáo tổng hợp rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch bố trí dân cư tỉnh Lâm Đồng đến 2020 và các phụ lục, phụ biểu kèm theo: (04 bộ).

- Bản đồ hiện trạng và bản đồ quy hoạch bố trí dân cư tỉnh Lâm Đồng đến 2020, tỷ lệ 1/100.000: (04 bộ).

- Đĩa CD ghi lại toàn bộ các thông tin trên (04 đĩa).

5. Dự toán kinh phí: 657.450.000 đồng (sáu trăm năm mươi bảy triệu, bốn trăm năm mươi ngàn đồng)

6. Nguồn vốn đầu tư: Kinh phí sự nghiệp kinh tế thực hiện các nhiệm vụ, dự án quy hoạch năm 2014.

7. Thời gian xây dựng dự án: Năm 2014.

Điều 2.

1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là chủ đầu tư, tổ chức lựa chọn nhà thầu tư vấn có năng lực để xây dựng dự án, trình thẩm định, phê duyệt theo quy định.

2. Giao Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước tỉnh căn cứ chức năng nhiệm vụ hướng dẫn, tạm ứng và quyết toán vốn cho chủ đầu tư lập dự án theo đúng các thủ tục và quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Tài nguyên và Môi trường; Giao thông-Vận tải, Lao động-Thương binh và Xã hội, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành từ ngày ký./. *ys*

Nơi nhận :

- CT, các PCT;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, NN, KH.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm S